|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Nguyễn Thế Bảo**  **Tổ: KHTN** | Họ và tên giáo viên: Tô Thị Mỹ Nương |

**Tuần 1-3. Ngày soạn: 5/9/2023 Ngày dạy: 5- 20/9/2023**

**Tiết 1-5. TÊN BÀI DẠY: Bài 17. TẾ BÀO**

Môn học: KHTN (phân môn sinh học); lớp: 6A.

Thời gian thực hiện: 05 tiết.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào.

- Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào.

- Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào); nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

- Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.

- Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh.

- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào → 2 tế bào → 4 tế bào... → n tế bào).

- Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào.

**2. Về năng lực**

**2.1. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nêu được được khái niệm, chức năng của tế bào.

- Mô tả được hình dạng và kích thước điển hình của một số loại tế bào.

- Phân biệt được tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực, tế bào động vật, tế bào thực vật.

- Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh.

- Giải thích được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.

- Nhận biết được sự lớn lên, phân chia của tế bào, nêu được ý nghĩa của quá trình đó.

**2.2. Năng lực chung**

- NL tự học và tự chủ: Tự nghiên cứu sách giáo khoa, sách tham khảo.

- NL giao tiếp và hợp tác: Thảo luận với các bạn trong nhóm, đại diện nhóm trả lời. Hợp tác cùng các thành viên trong thảo luận nhóm.

- NL GQVĐ và sáng tạo: Quan sát tranh để tìm hiểu được kích thước và hình dạng tế bào, phát hiện điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực. Chỉ ra được dấu hiệu cho thấy sự lớn lên và sự sinh sản của của tế bào.

**3. Về phẩm chất**

- Tích cực, chăm chi, có trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm.

- Trung thực trong học tập, đánh giá các kết quả học tập của bản thân và các bạn.

- Yêu thích bộ môn, thích khám phá, tìm hiểu kiến thức sinh học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- SGK.

- Bài giảng powerpoint (Kèm tranh, hình ảnh và video các thí nghiệm liên quan đến bài học).

- Phiếu học tập số 1, 2.

**Phiếu học tập số 1**

4. Nhận biết các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

5. Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

6. Thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật?

7. Xác định chức năng các thành phần của tế bào bằng cách ghép mỗi thành phần cấu tạo ở cột A với một chức năng ở cột B.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thành phần cấu tạo của tế bào | B. Chức năng |
| Màng tế bào | Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào |
| Chất tế bào | Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào |
| Nhân tế bào | Chứa các bào quan là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào |

**Phiếu học tập số 2**

8.Quan sát hình 17.6a, 17.6b, cho biết dấu hiệu nào cho thấy sự sinh sản của tế bào?

9.Quan sát hình 17.7a, 17.7b, hãy chỉ ra dấu hiệu cho thấy sự sinh sản của tế bào.

10.Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ I, II, III của tế bào trong sơ đồ hình 17.8. Từ đó, xác định số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ n.

11. Em bé sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em, sự thay đổi này do đâu?

**2. Học sinh**

- Đọc bài trước ở nhà. Tự tìm hiểu về các tài liệu trên internet có liên quan đến nội dung của bài học.

- Vở ghi chép, SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC**

**a. Mục tiêu:**Tạo được hứng thú cho học sinh muốn tìm hiểu về cấu tạo và chức năng của tế bào.

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi xếp hình ngôi nhà từ vỏ hộp sữa.

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm thu được ngôi nhà bằng vỏ hộp sữa và sự liên tưởng của học sinh về vai trò của tế bào trong cơ thể sinh vật.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Thông báo luật chơi:** mỗi nhóm chỉ sử dụng khoảng 15 vỏ hộp sữa và 5 phút để ghép thành 1 ngôi nhà**,** nhóm nào nhanh nhất và đẹp nhất sẽ được tặng quà. | Lắng nghe ghi nhớ |
| **Giao nhiệm vụ:** Hoạt động nhóm để xếp ngôi nhà | Nhận nhiệm vụ tiến hành xếp ngôi nhà từ vỏ hộp sữa |
| -Nghiệm thu sản phẩm, công bố nhóm chiến thắng và tặng quà | Nộp sản phẩm khi hết thời gian |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:**  GV chỉ vào mô hình ngôi nhà của nhóm chiến thắng và liên hệ mô hình ngôi nhà này được tạo ra từ nhiều vỏ hộp sữa cũng như cơ thể sinh vật được tạo ra từ nhiều tế bào như vậy tế bào trong cơ thể có cấu tạo và chức năng như thế nào ? Bài học này sẽ giúp các em trả lời các câu hỏi đó | Lắng nghe, chuẩn bị tâm thế vào bài học mới |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tế bào là gì?**

**a.Mục tiêu:**HS nhận ra tế bào là đơn vị cấu tạo của mọi cơ thể sống và nhận biết hình dạng, kích thước đặc trưng của một số loại tế bào.

**b.Nội dung:** GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, cặp đôi để trả lời các câu hỏi.

**c.Sản phẩm:** Câu trả lời của các nhóm học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  1.Quan sát hình 17.1, em hãy cho biết đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là gì?  2.Quan sát hình 17.2, hãy cho biết kích thước của tế bào. Chúng ta có thể quan sát bằng những cách nào? Lấy ví dụ.  3.Hãy cho biết mộ số hình dạng của tế bào trong hình 17.3  \*Sự khác nhau về kích thước và hình dạng của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi  + GV: quan sát và trợ giúp.  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi HS trả lời câu hỏi.  -HS khác lắng nghe, đánh giá.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm. | **1.Khái quát chung về tế bào**  **a.Đặc điểm của tế bào**  1.Đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là tế bào.  2.Tế bào có kích thước đa dạng, khoảng kích thước tế bào giới hạn từ đơn vị micrometre đến đơn vị mm. Có thể quan sát tế bào bằng kính hiển vi, kính lúp, mắt thường tùy vào kích thước của tế bào. Ví dụ tế bào vi khuẩn phải quan sát dưới kính hiển vi, tế bào trứng cá có thể quan sát bằng kính lúp và mắt thường.  3.Mỗi loại tế bào trong cơ thể có hình dạng khác nhau: hình đĩa (tế bào hồng cầu), hình sao (tế bào thần kinh), hình trụ (tế bào biểu mô), hình sợi (tế bào nấm),…  \*Mỗi loại tế bào đảm nhận chức năng khác nhau trong cơ thể. Sự khác nhau về hình dạng và kích thước của tế bào thể hiện sự phù hợp với chức năng mà tế bào đảm nhận. |
| **1. Khái quát chung về tế bào**  **a. Đặc điểm của tế bào**  -Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào.  -Tế bào có kích thước nhỏ, phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi.  -Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào mạch dẫn lá); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì)… | |

**Hoạt động 2:** **Tìm hiểu các thành phần chính của tế bào**

**a.Mục tiêu:** HS tìm hiểu và xác định được thành phần cấu tạo tế bào.

**b.Nội dung:** GV tổ chức cho HS trả lời phiếu học tập số 1

**c.Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 1:  4. Nhận biết các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?  5. Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?  6. Thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật?  7. Xác định chức năng các thành phần của tế bào bằng cách ghép mỗi thành phần cấu tạo ở cột A với một chức năng ở cột B.   |  |  | | --- | --- | | A. Thành phần cấu tạo của tế bào | B. Chức năng | | Màng tế bào | Chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào | | Chất tế bào | Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào | | Nhân tế bào | Chứa các bào quan là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào |   **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi  + GV: quan sát và trợ giúp.  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi HS trả lời câu hỏi.  -HS khác lắng nghe, đánh giá.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm. | **b.Thành phần chính của tế bào**  4. Các thành phần có ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực: màng tế bào, chất tế bào, vùng nhân (tế bào nhân sơ) hoặc nhân (tế bào nhân thực).  5. Điểm khác biệt giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thành phần câu tạo | Tế bào nhân sơ | Tế bào nhân thực | | **Màng tế bào** | + | + | | **Chất tế bào** | + | + | | **Màng nhân** | **-** | + |   6. Thành phần nào có trong tế bào thực vật mà không có trong tế bào động vật: Tế bào thực vật có lục lạp, tế bào động vật không có.  7. 1. b; 2. c; 3. a |
| **b. Thành phần chính của tế bào**  -Tế bào được cấu tạo từ ba thành phần chính là màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào hoặc vùng nhân. Các thành phần này thực hiện các chức năng khác nhau.  -Tế bào thực vật và động vật đều là tế bào nhân thực.  -Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp. | |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu sự lớn lên của tế bào**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được sự sinh sản của tế bào bao gồm sự lớn lên và phân chia của tế bào. Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu cá nhân HS trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 2.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 2:  8. Quan sát hình 17.6a, 17.6b, cho biết dấu hiệu nào cho thấy sự sinh sản của tế bào?  9. Quan sát hình 17.7a, 17.7b, hãy chỉ ra dấu hiệu cho thấy sự sinh sản của tế bào.  10. Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ I, II, III của tế bào trong sơ đồ hình 17.8. Từ đó, xác định số tế bào con được tạo ra ở lần sinh sản thứ n.  11. Em bé sinh ra nặng 3 kg, khi trưởng thành có thể nặng 50 kg, theo em, sự thay đổi này do đâu?  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi  + GV: quan sát và trợ giúp.  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi HS trả lời câu hỏi.  -HS khác lắng nghe, đánh giá.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm. | **2. Sự lớn lên và phân chia của tế bào**  8. Tế bào tăng lên về kích thước các thành phần tế bào (màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào).  9. Nhân tế bào và chất tế bào phân chia. Ở tế bào thực vật hình thành vách ngăn tạo hai tế bào mới không tách rời nhau. Ở tế bào động vật, hình thành eo thắt tạo thành hai tế bào mới tách rời nhau.  10. Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ I: 21  tế bào  Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ II: 22 tế bào  Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ III: 23 tế bào  Số tế bào con tạo ra ở lần phân chia thứ n: 2n  tế bào.  11. Sự tăng lên về khối lượng và kích thước có thể là do sự lớn lên và phân chia của tế bào. |
| **2.Sự lớn lên và phân chia của tế bào**  -Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên, khi đạt kích thước nhất định một số tế bào thực hiện phân chia tạo ra các tế bào con (gọi là sự sinh sản của tế bào).  -Sự sớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật ; giúp thay thế cho các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.  -Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của cơ thể sống. | |

**C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**b) Nội dung:** Quan sát hình 17.8, 17.9, hãy cho biết sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?

**c) Sản phẩm:** câu trả lời học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + GV yêu cầu HS quan sát hình 17.8, 17.9, hãy cho biết sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật?  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi.  + GV: quan sát và trợ giúp.  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi HS trả lời câu hỏi.  -HS khác lắng nghe, đánh giá.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm. | \* Sự sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên và sinh sản của sinh vật. |

**D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a.Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế ở phần vận dụng trong SGK

**b.Nội dung:** HS trả lời câu hỏi: Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh?

**c.Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh.

**d.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể được tái sinh?  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS trả lời câu hỏi.  + GV: quan sát và trợ giúp.  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -GV gọi HS trả lời câu hỏi.  -HS khác lắng nghe, đánh giá.  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS rút ra kiến thức trọng tâm. | \* Do các tế bào có khả năng sinh sản để thay thế các tế bào đã mất. |

**\*HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học**

-Học vở ghi.

-Làm bài tập SGK và sách bài tập bài 17.

**2.Bài sắp học:** Bài 18. Thực hành quan sát tế bào sinh vật

-Đọc trước nội dung của bài 18 trong SGK và trả lời các câu hỏi ở mỗi hoạt động.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**Phiếu đánh giá RUBRIC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |
| **Mức độ tham gia hoạt động nhóm**  1) Có tham gia nhưng không tập trung  2) Có tham gia, làm bài tập theo đúng các tiêu chí mà GV yêu cầu.  3) Nhiệt tính, sôi nổi, tích cực, làm nhanh, trật tự theo đúng các tiêu chí GV yêu cầu. |  |  |  |  |
| **Kết quả phiếu học tập**  1) Học sinh hoàn thành PHT nhưng chưa biết mình đúng-sai.  2) Học sinh hoàn thành đúng PHT, giải thích đúng.  3) Biết giải thích các hiện tượng đời sống thông qua kiến thức về kính lúp |  |  |  |  |
| **Tiếp thu, trao đổi ý kiến**  1) Chỉ nghe ý kiến.  2) Có nêu ý kiến cá nhân.  3) Có nhiều ý kiến, ý tưởng. |  |  |  |  |
| **Nghe báo cáo**  1) Có lắng nghe  2) Có lắng nghe, có phản hồi.  3) Lắng nghe, phản hồi và tiếp thu ý kiến hiệu quả. |  |  |  |  |
| **Kết quả làm bài tập vận dụng**  1) Trả lời đúng cả 2 ý của câu hỏi vận dụng  2) Trả lời đúng 1 ý của câu hỏi vận dụng |  |  |  |  |